

Bản án số: 490/2023/HS-PT

Ngày: 26 - 7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Mươi

Các Thẩm phán: Ông Chung Văn Kết

Ông Vũ Đức Toàn

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đinh Thế Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 528/2021/TLPT-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Phan Văn A do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 499/2019/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

* **Bị cáo bị kháng nghị:** **Phan Văn A**, sinh 17 tháng 3 năm 1983 tại Thành phố Hải Phòng; nơi thường trú: 135 HQV, phường NS, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; chỗ ở (tạm trú): Phòng 401 lô A, chung cư QW, Khu phố 2, phường AL, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Thiệu (tên gọi khác Phạm Văn Thiệu) và Nguyễn Thị Thu; có vợ Bùi Thị Thu Huyền, sinh năm 1983 và 02 con tên Phan Thị Huyền Linh, sinh năm 2004 và Phan Thị Huyền Nhi, sinh năm 2007; tiền sự: không; tiền án: tại bản án số 105/2013/HSST ngày 28/6/2013 bị Tòa án Nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 24/4/2015 được đặc xá tha tù; bị bắt tạm giam ngày 23/12/2015; (có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đỗ Hoàng Dương – Công ty Luật TNHH An Trần Gia, Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; (có mặt)*

Trong vụ án còn có các bị cáo Trần Thị Kim Q, Chung Nguyễn Quốc E và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thu, Phan Hữu Thành, Đào Thị Thanh Thúy nhưng không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 23/12/2015, tại trước nhà số 278/11 Gò Xoài, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Chung Nguyễn Quốc E đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy nhằm bán lại cho người khác thì bị bắt quả tang. Thu giữ trong túi xách của Quốc E đang đeo trên người có 02 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn có khối lượng 49,8102 gram, loại Methamphetamine. Quốc E khai nhận số ma túy ở thể rắn có được là mua của Trần Thị Kim Q và Phan Văn A.

Căn cứ vào lời khai nhận của Quốc E và các tài liệu chứng cứ thu thập được, vào lúc 18 giờ ngày 23/12/2015 tiến hành khám xét, bắt khẩn cấp đối với Trần Thị Kim Q tại căn hộ số A1 Lầu 5, Chung cư 590 đường Cách Mạng Tháng 8, Phường 11, Quận 3. Thu giữ của Q 10 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn có khối lượng 184,6244 gram, loại Methamphetamine; 01 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn có khối lượng 4,6821 gram, loại Ketamine; 04 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn có khối lượng 47,1178 gram, loại Ketamine; 01 gói nylon chứa 75 viên nén hình tròn màu trắng đục có khắc chữ T là ma túy ở thể rắn có khối lượng 17,8742 gram, loại MDMA và một số vật chứng có liên quan.

Tiếp tục mở rộng điều tra vụ án, vào lúc 20 giờ ngày 23/12/2015, kiểm tra căn hộ số 401 Lô A1 chung cư Ehome, Khu phố 2, phường An Lạc, quận Bình Tân, bắt quả tang Phan Văn A đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để bán lại cho người khác. Thu giữ của A: 02 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn có khối lượng 282,79 gam loại Methamphetamine; 05 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn có khối lượng 2.109,06 gam loại Methamphetamine; 01 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, có khối lượng 58,9736 gam loại Methamphetamine; 06 gói nylon chứa 1.130 viên nén hình tròn màu cam là ma túy ở thể rắn có khối lượng 107,0737 gam loại Methamphetamine; 01 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn có khối lượng 7,7930 gram, loại Ketamine; 02 gói nylon chứa 1.900 viên nén hình

tròn màu trắng có khắc chữ “O” là ma túy ở thể rắn có khối lượng 477,59 gram, loại MDMA;

Tất cả vật chứng là ma túy ở thể rắn thu giữ của các bị cáo Quốc E, Q và A đã được thể hiện tại các Bản kết luận giám định số 249/KLGD-H ngày 20/01/2016; số 250/KLGD-H ngày 25/02/2016; Kết luận giám định bổ sung số 124/KLGĐBS-H và Kết luận giám định bổ sung số 125/KLGĐBS-H ngày 04/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại cơ quan điều tra, Chung Nguyễn Quốc E khai nhận: Quốc E là người nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, từ đầu tháng 12/2015 cho đến ngày bị bắt, Quốc E đã thực hiện hành vi mua bán ma túy kiếm lời. Nguồn ma túy Quốc E mua của Trần Thị Kim Q và Phan Văn A nhiều lần cụ thể như sau: Lần đầu khoảng đầu tháng 12/2015 Quốc E mua của A 200 gram ma túy ở thể rắn với giá 90.000.000 đồng, lần thứ 2 khoảng một tuần sau Quốc E mua của A 300 gram ma túy ở thể rắn với giá 140.000.000 đồng, toàn bộ số ma túy này Quốc E mua tại nhà của A rồi mang về phân nhỏ bán lại cho nhiều người với giá từ 5.800.000 đồng đến 6.000.000 đồng/10 gram. Do ma túy của A không có chất lượng nên Quốc E chuyển sang mua ma túy ở thể rắn của Trần Thị Kim Q, cụ thể như sau: ngày 15/12/2015, Quốc E mua của Q 50 gram ma túy ở thể rắn với giá 27.000.000 đồng, lần thứ 2 vào ngày 23/12/2015 Quốc E mua tiếp của Q 50 gram ma túy ở thể rắn với giá 25.000.000 đồng tại chỗ ở của Q rồi mang về phân nhỏ để bán lại cho nhiều người. Quốc E mới bán được một hộp 10 gram, số ma túy còn lại chưa bán thì bị phát hiện bắt quả tang.

Trần Thị Kim Q khai nhận: Q là người nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, bắt đầu từ đầu tháng 12/2015 Q mua bán ma túy. Nguồn ma túy Q mua của một người tên Hùng (không rõ lai lịch và địa chỉ), cụ thể như sau: lần đầu khoảng đầu tháng 12/2015 Q mua của Hùng 100 gram ma túy ở thể rắn với giá 48.000.000 đồng, lần thứ 2 khoảng giữa tháng 12/2015 Q mua của Hùng 100 gram ma túy ở thể rắn với giá 46.000.000 đồng, 50 gram Ketamine với giá 20.000.000 đồng, 75 viên thuốc lắc với giá 170.000 đồng/1 viên. Sau khi mua ma túy xong, Q mang về phân nhỏ ra và bán lại cho nhiều người trong đó bán cho Chung Nguyễn Quốc E 2 lần: lần đầu vào giữa tháng 12/2015, Q bán cho Quốc E 50 gram ma túy ở thể rắn với giá 27.000.000 đồng, lần thứ 2 vào ngày 23/12/2015 bán cho Quốc E 50 gram ma túy ở thể rắn với giá 25.000.000 đồng nhưng Quốc E chưa trả tiền. Lời khai của Quốc E và Q là phù hợp với nhau.

Phan Văn A khai nhận: A là người nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, A bắt đầu mua bán ma túy từ đầu tháng 12/2015 cho đến ngày bị

bắt. Ngày 01/12/2015, A mua của đối tượng tên Quân ở Hải Phòng (không rõ lai lịch và địa chỉ) 03 kg ma túy ở thể rắn với giá 700.000.000 đồng và khoảng 3.030 viên ma túy ở thể rắn với giá từ 50.000 đồng đến 70.000 đồng/1 viên. Sau khi mua ma túy của Quân xong, A đón xe khách Hoàng Long từ thành phố Hải Phòng vào Thành phố Hồ Chí Minh và thuê căn hộ số 401 Lô A Chung cư Ehome, Khu phố 2, phường An Lạc, quận Bình Tân để ở và bán ma túy. A đã bán cho Chung Nguyễn Quốc E 02 lần: lần đầu 200 gram ma túy với giá 90.000.000 đồng, lần thứ hai 300 gram ma túy với giá 140.000.000 đồng, những lần mua bán Quốc E trực tiếp đến căn hộ của A ở để nhận ma túy và trả tiền. Số ma túy còn lại A chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt giữ, lời khai của A và Quốc E phù hợp với nhau về số lần, số lượng ma túy đã mua bán.

** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 499/2019/HS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:*

Căn cứ điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 39; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Phan Văn A tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2015.

Buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo Trần Thị Kim Q, Chung Nguyễn Quốc E mỗi bị cáo 20 năm tù, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phan Văn A không kháng cáo. Ngày 06/12/2019 Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có kháng nghị số 02/QĐ-VKSTP - P1 với nội dung: Bị cáo Phan Văn A thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng lớn 3.543,2803g, loại Methamphetamine, MDMA và Ketamine, bản thân mới thi hành xong hình phạt tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo có nhiều tình tiết tăng nặng là “Phạm tội nhiều lần, tái phạm” vì vậy đề nghị Tòa án Nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo hướng tăng nặng hình phạt tù chung thân lên tử hình đối với bị cáo Phan Văn A.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao vẫn giữ nguyên quan điểm kháng nghị và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ quan điểm kháng nghị.

** Luật sư bào chữa cho bị cáo Phan Văn A phát biểu quan điểm như sau:*

- Khối lượng ma túy không phải là đặc biệt lớn như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nêu, theo đó lượng ma túy này thuộc trường hợp cần phải được giám định hàm lượng theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 17 và Công văn số 234 của Tòa án nhân dân tối cao. Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ điều tra bổ sung nhưng cơ quan điều tra không thực hiện. Trong khi đó, trường hợp của bị cáo A thì số lượng ma túy có chất lượng kém, lời khai của bị cáo Quốc E cũng đã thể hiện điều này. Như vậy, quá trình điều tra đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo A là phù hợp.

- Bị cáo thuộc thành phần gia đình có công với cách mạng, cha bị cáo là Dũng sỹ diệt Mỹ. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng đối với bị cáo, không chấp nhận kháng nghị và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Khoảng 20 giờ ngày 23/12/2015, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân kiểm tra căn hộ số 401 Lô A1 chung cư Ehome, Khu phố 2, phường An Lạc, quận Bình Tân, bắt quả tang Phan Văn A đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: 02 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn có khối lượng 282,79 gam loại Methamphetamine; 05 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn có khối lượng 2.109,06 gam loại Methamphetamine; 01 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, có khối lượng 58,9736 gam loại Methamphetamine; 06 gói nylon chứa 1.130 viên nén hình tròn màu cam là ma túy ở thể rắn có khối lượng 107,0737 gam loại Methamphetamine; 01 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn có khối lượng 7,7930 gram, loại Ketamine; 02 gói nylon chứa 1.900 viên nén hình tròn màu trắng có khắc chữ “O” là ma túy ở thể rắn có khối lượng 477,59 gram, loại MDMA; có tổng khối lượng 3.543,2803 gram, mục đích để mua bán trái phép. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với Phan Văn A theo điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về hình phạt: Quá trình điều tra Phan Văn A khai nhận trước đó có 02 lần thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” với Chung Nguyễn Quốc E (lần thứ nhất, 200 gram ma túy ở thể rắn với giá 90.000.000 đồng, lần thứ 2 khoảng một tuần sau Quốc E mua của A 300 gram ma túy ở thể rắn với giá

140.000.000 đồng), đây là phạm tội với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, lời khai của bị cáo là “Tự thú” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm không đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ này đối với bị cáo là thiếu sót.

[3] Mặc dù, Phan Văn A được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, nhưng A bị áp dụng 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g và h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Nhưng bị cáo Phan Văn A có nhân thân xấu, ngày 28/6/2013 bị Tòa án Nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 24/4/2015 được đặc xá tha tù. Ngày 01/12/2015, A tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng về ma túy, lần phạm tội này của A thuộc trường hợp “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, không có khả năng cải tạo, giáo dục. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là không tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo, không đáp ứng được yêu cầu phòng, chống tội phạm về ma túy trong tình hình hiện nay. Hội đồng xét xử phúc thẩm, nhận thấy cần áp dụng mức hình phạt cao nhất, loại bỏ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội.

Tại phiên tòa phúc thẩm vào ngày 19/9/2022, bị cáo Phan Văn A đã khai nhận rằng, trong vụ án này còn có một số đối tượng đồng phạm nhưng chưa được Cơ quan Cảnh sát điều tra làm rõ gồm: 1/ Nguyễn Văn Quân, sinh năm 1970; địa chỉ: Số 10, đường Lê Quốc Quy, phường Trần Thành Ngọ, quận Kiến An, TP. Hải Phòng. Đối tượng Quân này là người đã giao ma túy cho bị cáo A. Hiện tại Quân đang sống tại nhà mẹ ruột tại số 310, đường Trần Thành Ngọ, phường Trần Thành Ngọ, quận Kiến An, TP. Hải Phòng. Bố Quân tên Tuệ, mẹ tên Hiên, anh trai tên Tiến (đã chết) và vợ tên Phú; 2/ đối tượng Đào Thị Thanh Thúy, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 30, đường Cát Cụt, phường An Biên, quận Lê Chân, TP. Hải Phòng. Thúy có chồng cũ là Cường, có 02 con nhỏ, bị cáo A sống với Thúy như vợ, chồng, Thúy là người giúp sức cho bị cáo mua ma túy; 3/ Đối tượng Trần Văn Hiệu, sinh năm 1991; địa chỉ: thôn 5, xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy, TP. Hải Phòng; có cha là ông Trần Văn Hùng (sinh năm 1965) và mẹ là bà Bùi Thị Đức (sinh năm 1964). Hiệu là người được bị cáo thuê vận chuyển ma túy.

Xét thấy, đây là tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm, vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm đã hoãn phiên tòa và tiến hành gửi Văn bản số 1157/CV-TANDCC ngày 19/9/2022 gửi Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh để tiến hành xác minh, làm rõ. Tiếp đó, đến ngày 01/03/2023, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiếp tục có Công văn số 301/2023/TANDCC-HS gửi Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đề nghị sớm trả lời kết quả điều tra, xác minh theo nội dung Công văn số 1157. Đến ngày 30/03/2023, Tòa án nhân dân cấp cao nhận được Công văn số 291/VKS-P1 ngày 29/03/2023 của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao về việc “phối hợp điều tra xác minh” gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuy nhiên, đến nay Cơ quan Cảnh sát điều tra vẫn không có phản hồi về kết quả điều tra, xác minh. Vì vậy, để đảm bảo thời hạn xét xử, tránh kéo dài giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh vẫn tiến hành xét xử; đồng thời tiếp tục kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều tra, làm rõ những vấn đề trên tránh bỏ lọt tội phạm.

[4] Quan điểm của Luật sư bào chữa không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Quan điểm của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Từ các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận Quyết định kháng nghị số: 02/QĐ-VKSTP-P1 ngày 06/12/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Sửa một phần bản án sơ thẩm số: 499/2019/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về hình phạt.

Tuyên bố bị cáo **Phan Văn A** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm e khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g và h khoản 1 Điều 52; Điều 40; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

Bị cáo Phan Văn A: **Tử hình** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Tiếp tục giam giữ bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, bị cáo được quyền làm đơn gửi Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm theo luật định.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Vụ GDKT 1 – TANDTC;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam CA TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam CA TP. Hồ Chí Minh
(Tổng đạt cho bị cáo)
- Lưu: HS, VP, 18bTNB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Mười